

KẾ HOẠCH
Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng xây dựng kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật và các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố về kiểm soát xung đột lợi ích nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích; làm tốt trách nhiệm nêu gương của lãnh đạo, quản lý.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích và phòng, chống tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát xung đột lợi ích song song với công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó xác định phòng ngừa là chính, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi, dấu hiệu xác định có xung đột lợi ích hoặc hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố về kiểm soát xung đột lợi ích.

- Tăng cường trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm phát hiện các hành vi, dấu hiệu về xung đột lợi ích hoặc hành vi tham nhũng, tiêu cực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và kiểm soát xung đột lợi ích; trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

2. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích

2.1. Đối tượng phải kiểm soát xung đột lợi ích

- Người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc xã.
- Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc xã.

2.2. Nội dung kiểm soát

Các đối tượng tại tiêu mục 2.1, mục 2, Kế hoạch này khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp dưới đây thì được coi là xung đột lợi ích:

- Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;
- Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;
- Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

- Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

- Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước;

- Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

- Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;

- Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

2.3. Trách nhiệm báo cáo về xung đột lợi ích

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc xã quán triệt và niêm yết công khai các dấu hiệu nhận biết xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình để cán bộ, công chức, viên chức biết.

- Cá nhân người có chức vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích (thuộc một trong các trường hợp đã nêu tại tiểu mục 2.2, mục 2, Kế hoạch này) thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý, sử dụng để xem xét, xử lý theo quy định.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

- Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ.

2.4. Trách nhiệm xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức

vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

2.5. Các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích

- Nội dung các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định cụ thể tại Điều 32, 33 và 34 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, gồm các biện pháp sau:

+ Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

+ Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

+ Đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

- Áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích: Trong trường hợp pháp luật khác có quy định về kiểm soát xung đột lợi ích thì ngoài việc áp dụng các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và văn bản hướng dẫn thì còn áp dụng quy định của pháp luật đó.

2.6. Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị mình quản lý; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.7. Trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm soát xung đột lợi ích

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và Trưởng các phòng, đơn vị trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích; chủ động tự tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện khuyến khích cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động có ý thức tham gia phát hiện hành vi, dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích và Kế hoạch này đến công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời, thường xuyên, nghiêm túc, có hiệu quả việc kiểm soát xung đột lợi ích đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị khi thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý nhà nước theo quy định;

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố (báo cáo);
- TTĐU, TTHĐND (báo cáo);
- CT và các phó CT UBND xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Định